Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 09.10.2019 14:39:42 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 354 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 09 tháng 10 năm 2019*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2019

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH 9 THÁNG ĐẦU NĂM

Thực hiện Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện 9 tháng đầu năm 2019 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH:

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2019, cụ thể đã ban hành:

– Những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 *(Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2019).*

– Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2019 *(Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 02/01/2019).*

– Giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh *(Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 10/12/2018).*

– Giao chỉ tiêu Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019 *(Quyết định số 3194/QĐ-UBND ngày 27/12/2018).*

– Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2019 của tỉnh Tây Ninh *(Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 07/01/2019).*

– Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng năm 2021 *(Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 22/02/2019).*

– Triển khai thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 01/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp tập trung tháo gỡ cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng 6 tháng và cả năm 2019 *(Công văn số 1058/UBND-TKTH ngày 24/5/2019).*

– Triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 20/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển bền vững *(Công văn số 1147/UBND-TKTH ngày 05/6/2019).*

– Triển khai thực hiện Kế hoạch số 125-KH/TU ngày 10/5/2019 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế *(Công văn số 1193/UBND-TKTH ngày 11/6/2019).*

– Triển khai thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 19/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam *(Công văn số 1913/UBND-TKTH ngày 05/9/2019).*

Qua đó, UBND tỉnh đề ra 08 nhóm nhiệm vụ giải pháp chủ yếu và giao cụ thể cho các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố thực hiện. Trong 9 tháng đầu năm, UBND tỉnh đã tổ chức 8 phiên họp thường kỳ với 81 nội dung *(56 nội dung trong chương trình công tác, 25 nội dung phát sinh ngoài Chương trình công tác*).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

1. Về kinh tế:

Giá trị sản xuất công nghiệp *(giá so sánh 2010)* ước thực hiện 64.138 tỷ đồng, đạt 73,1% so với KH, tăng 16,1% so với CK *(KH 2019: tăng 14,5% trở lên),* trong đó chiếm tỷ trọng lớn là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước đạt 63.064 tỷ đồng, tăng 16% so với cùng kỳ. Điều hòa cung ứng điện an toàn, tiết kiệm, đảm bảo cung ứng tốt cho sản xuất và sinh hoạt; tính đến tháng 31/8/2019, toàn tỉnh tiết kiệm được 45,58 triệu kWh, bán sang Campuchia 145,23 triệu kWh điện. Đặc biệt vào ngày 07/9/2019, Cụm nhà máy điện mặt trời Dầu Tiếng được khánh thành và chính thức đi vào hoạt động. Dự án có quy mô lớn nhất Việt Nam và khu vực Đông Nam Á tính đến thời điểm hiện tại với tổng mức đầu tư 9.100 tỷ đồng, công suất lắp đặt 420 MWp, lượng điện phát ra hàng năm 688 triệu kWh điện hàng năm. Hiện tại trên địa bàn tỉnh đã có 9/10 dự án điện mặt trời đã đi vào hoạt động (Dự án điện mặt trời Tân Châu 1 chưa tiến hành xây dựng, dự án Điện mặt trời Dầu Tiếng 3 đang trong quá trình hoàn thành giai đoạn 2), tổng công suất lắp đặt các nhà máy điện mặt trời trên địa bàn tỉnh hiện tại đạt mức 678 MWp, tổng mức đầu tư ước tính đạt xấp xỉ 21.459 tỷ đồng.

Giá trị các ngành dịch vụ *(giá so sánh 2010)* thực hiện 21.195 tỷ đồng, đạt 71,3% so với KH, tăng 6,4% so với CK *(KH 2019: tăng 6,5% trở lên).* Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ trên địa bàn ước thực hiện 58.128 tỷ đồng, tăng 9,6% so CK.

Doanh thu du lịch đạt 771 tỷ đồng, đạt 70% so với KH, tăng 19,8% so với CK; số lượng khách lưu trú tăng 12,6%, khách lữ hành tăng 1,3% so với CK, có hơn 2,5 triệu lượt khách tham quan tại các khu, điểm du lịch, đạt 79,5% so với KH, tăng 3,9% so với CK.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, kiểm tra về hàng giả, hàng kém chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ, 8 tháng đầu năm đã kiểm tra 977 vụ, xử lý 285 vụ vi phạm, phạt hành chính 2,2 tỷ đồng, giá trị hàng hóa tịch thu khoảng 591 triệu đồng.

Giá trị sản xuất nông – lâm – thủy sản *(giá so sánh 2010)* ước thực hiện 21.380 tỷ đồng, đạt 78,9% so với KH, tăng 0,3% so với CK *(KH 2019: tăng 4% trở lên).*

Tổng diện tích gieo trồng các cây hàng năm ước đạt 217.485 ha, đạt 85% so với KH, giảm 4,7% so với CK. Bệnh khảm lá trên khoai mì tiếp tục phát sinh gây hại trên diện rộng, tuy nhiên mức độ thiệt hại giảm so với năm 2017 và năm 2018.

Tình hình chăn nuôi: đàn trâu giảm do diện tích đồng cỏ bị thu hẹp, chăn nuôi heo gặp nhiều khó khăn do bệnh dịch tả lợn Châu Phi xảy ra làm giá heo hơi giảm, khó tiêu thụ, chăn nuôi bò và gia cầm ít biến động, thị trường tiêu thụ ổn định. Công tác kiểm soát dịch tả lợn châu Phi được triển khai quyết liệt, thành lập các chốt kiểm dịch động vật tạm thời, các đoàn kiểm tra liên ngành, kiểm soát giết mổ, vệ sinh, tiêu độc khử trùng.

Về nuôi trồng thủy sản, tổng diện tích nuôi trồng ước đạt 722 ha, đạt 93% so với KH, bằng 96% so với CK. Tổng sản lượng nuôi trồng đạt 7.154 tấn, sản lượng thủy sản khai thác đạt 3.088 tấn.

Xảy ra 10 vụ cháy rừng với tổng diện tích là 13,1 ha *(03 vụ cháy rừng trồng với diện tích 9,3ha và 07 vụ cháy rừng tự nhiên với diện tích 3,87ha)*. Các vụ cháy được phát hiện, ngăn chặn kịp thời, không gây thiệt hại lớn.

Xảy ra 77 vụ thiên tai làm 13 người bị thương, 1.049 căn nhà bị sập, tốc mái, 1.254 ha cây trồng bị ảnh hưởng và một số thiệt hại khác. Tổng giá trị thiệt hại 29,02 tỷ đồng.

Niên vụ mía đường 2018 - 2019, diện tích mía đã được đầu tư, bao tiêu là 19.036 ha, bằng 92,7% so với CK, trong đó đầu tư trong tỉnh 12.925 ha và tại Campuchia 6.111 ha. Lượng mía đưa vào sản xuất 1.324.098 tấn; lượng đường sản xuất đạt 129.988 tấn; chữ đường bình quân 9,28. Giá mua mía 10 CCS là 720.000 đồng; bảo hiểm chữ đường là 8. Diện tích đầu tư, bao tiêu niên vụ 2019 – 2020 tính đến ngày 10/9/2019 đạt khoảng 9.886 ha.

Khối lượng củ mì đưa vào chế biến ước đạt 2.385.386 tấn, tăng 9,4% so với CK, sản xuất được 596.342 tấn bột *(trong đó, sản xuất công nghiệp 2.027.562 tấn củ, 506.890 tấn bột; cơ sở vừa và nhỏ 357.805 tấn củ, 89.451 tấn bột).* Giá thu mua củ mì tươi dao động từ 2.750 – 2.850 đồng/kg (30 chữ bột) tùy khu vực.

Kim ngạch xuất khẩu ước thực hiện 2.789 triệu USD, đạt 54,8% so với KH, giảm 7,9% so với CK *(KH 2019: tăng 22%)*, trong đó đáng chú ý là các mặt hàng: sắn và các sản phẩm từ sắn *(-78%)*; cao su *(-60%)*; giày dép các loại *(-28%)*; vải các loại *(+21%)*; phương tiện vận tải và phụ tùng *(+21%)*.

Kim ngạch nhập khẩu ước thực hiện 2.583 triệu USD, đạt 71,1% so với KH, tăng 20,3% so với CK *(KH 2019: tăng 20%)*, trong đó đáng chú ý là các mặt

hàng máy móc, thiết bị dụng cụ, phụ tùng *(+119%)*; bông các loại *(+31%)*; xơ, sợi dệt các loại *(+4%)*.

Tài chính- tín dụng

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh ước thực hiện 7.192 tỷ đồng, đạt 89,9% dự toán, tăng 28,5% so với CK *(Dự toán 2019: 8.000 tỷ đồng)*, trong đó thu nội địa: 5.988 tỷ đồng, đạt 81,5% dự toán, tăng 16,5% so với CK; thu thuế xuất nhập khẩu: 1.204 tỷ đồng, tăng 85,2% dự toán, tăng 1,6 lần so với CK.

Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 6.265 tỷ đồng, đạt 71,2% dự toán, tăng 13,1% so với CK *(Dự toán 2019: 8.800 tỷ đồng)*.

Tổng KH vốn XDCB năm 2019 là 2.823,367 tỷ đồng, đã phân khai chi tiết 2.772,967 tỷ đồng, đạt 98,2% KH. Trong 9 tháng đầu năm, ước khối lượng thực hiện 2.089,925 tỷ đồng, đạt 74,02% KH, giải ngân 2.025,245 tỷ đồng, đạt 71,73% KH.

Tổng vốn huy động của hệ thống ngân hàng ước thực hiện đến cuối tháng 9/2019 đạt 43.969 tỷ đồng, tăng 8% so với đầu năm. Tổng dư nợ cho vay ước đạt 54.903 tỷ đồng, tăng 11% so với đầu năm, nợ xấu chiếm 0,35% so với tổng dư nợ.

Đầu tư phát triển trên địa bàn thực hiện 22.565 tỷ đồng, tăng 23% so với CK, trong đó khu vực nhà nước tăng 10% so với CK, khu vực ngoài nhà nước tăng 29% so với CK, khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 19% so với CK.

Thu hút đầu tư nước ngoài đạt 876 triệu USD, tăng 88% so với CK, gồm: cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 26 dự án với vốn đầu tư 629 triệu USD *(cùng kỳ thu hút 22 dự án, vốn đăng ký 197,3 triệu USD)*; 21 dự án tăng vốn với vốn tăng 289 triệu USD *(cùng kỳ tăng vốn 21 dự án, vốn tăng 269,53 triệu USD)*, 02 dự án giảm vốn với vốn giảm 42 triệu USD. Thu hồi 03 dự án với vốn đăng ký là 10 triệu USD.

Đến 09/9/2019, có 314 dự án đầu tư nước ngoài với vốn đăng ký 6.648 triệu USD. Trong đó có 233 dự án hoạt động với số vốn 4.843 triệu USD; 37 dự án đang xây dựng với số vốn 1.311 triệu USD; 31 dự án chưa triển khai với số vốn 461 triệu USD; 13 dự án dừng hoạt động với số vốn 34 triệu USD; vốn thực hiện lũy kế chiếm khoảng 49% tổng vốn đăng ký.

Bên cạnh đó, nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần, phần vốn góp trong các tổ chức kinh tế trong nước là 8 lượt đăng ký với vốn đăng ký 29 triệu USD, tăng 60% về số lượt đăng ký và tăng 13% về giá trị đăng ký so với CK.

Thu hút đầu tư trong nước đạt 4.318 tỷ đồng, giảm 65% so với CK[1], gồm: cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và chủ trương đầu tư mới 22 dự án với tổng

---

[1] Nguyên nhân do trong năm 2018 có 6 dự án điện mặt trời tranh thủ chính sách khuyến khích đầu tư đã được cấp mới với vốn đầu tư lớn (khoảng 6.317 tỷ đồng), một số dự án tăng vốn đột biến gồm: Tanifood tăng 999 tỷ đồng, Dự án Công ty Tín Thác Hoàng Thái Gia tăng vốn 1.500 tỷ đồng đầu tư dự án điện mặt trời. Thống kê vốn đầu tư gồm: vốn cấp mới cộng vốn điều chỉnh tăng, trừ vốn đầu tư giảm trong kỳ. Trong năm 2019 không có dự án mới đầu tư điện mặt trời, có 2 dự án giảm vốn mạnh do cơ cấu lại (khoảng 917 tỷ đồng); trong đó, Dự án điện mặt trời HCG giảm hơn 621 tỷ đồng, đã gây tác động kéo giảm thêm tỷ lệ vốn 2019 so với 2018. Nếu loại trừ những yếu tố đột biến về 7 dự án điện mặt trời (7.817 tỷ đồng) thì thu hút đầu tư trong nước cũng đạt tương đương so với cùng kỳ,

vốn đăng ký 4.774 tỷ đồng *(cùng kỳ thu hút 39 dự án, vốn đăng ký 9.145,38 tỷ đồng)*; 06 dự án điều chỉnh tăng vốn 461 tỷ đồng; 02 lượt điều chỉnh giảm vốn 917 tỷ đồng. Thu hồi 18 dự án với vốn đăng ký 1.949 tỷ đồng.

Đến ngày 09/9/2019, có 519 dự án đầu tư trong nước còn hiệu lực với vốn đăng ký là 73.939 tỷ đồng; trong đó có 292 dự án đi vào hoạt động với số vốn 37.044 tỷ đồng, 63 dự án đang triển khai xây dựng với số vốn 19.098 tỷ đồng, 143 dự án chưa xây dựng với số vốn 16.599 tỷ đồng, 21 dự án dừng hoạt động với tổng vốn đầu tư 1.198 tỷ đồng. Vốn thực hiện đạt khoảng 24% so vốn đăng ký.

Đầu tư phát triển các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu *(Tính đến 9/9/2019)*:

Thu hút mới đầu tư trong và ngoài nước vào các khu công nghiệp, khu kinh tế đạt 786 triệu USD và giảm 579 tỷ đồng, bao gồm: cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mới cho 26 dự án *(24 nước ngoài và 02 trong nước)* với vốn đăng ký 539 triệu USD và 42 tỷ đồng; tăng vốn 20 lượt dự án nước ngoài với số vốn là 286 triệu USD; giảm vốn 02 dự án *(01 trong nước và 01 nước ngoài)* với vốn giảm là 621 tỷ đồng và 40 triệu USD; thu hồi 16 dự án *(13 dự án trong nước và 03 dự án nước ngoài)* với vốn đăng ký 849 tỷ đồng và 10 triệu USD. Lũy kế, có 340 dự án đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế *(246 nước ngoài và 94 trong nước)* với vốn đăng ký 6.133 triệu USD và 17.771 tỷ đồng, đã có 238 dự án đi vào hoạt động.

Phát triển cụm công nghiệp: Thu hút mới 01 dự án nước ngoài với vốn đăng ký 60 triệu USD. Lũy kế, có 22 dự án đăng ký hoạt động với vốn đăng ký 76 triệu USD và 1.694 tỷ đồng tại 06 cụm công nghiệp với tổng diện tích đất công nghiệp thuê 168,29/360,8 ha; trong đó 14 dự án đang hoạt động, 04 dự án đang triển khai, 02 dự án chưa triển khai, 02 dự án ngưng hoạt động. Vốn thực hiện ước tính 12 triệu USD và 601 tỷ đồng.

Phát triển doanh nghiệp: Cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập mới cho 482 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký là 7.987 tỷ đồng, so với CK tăng 17% về số doanh nghiệp và tăng 1,3 lần về vốn đăng ký. Có 106 doanh nghiệp giải thể với số vốn 397 tỷ đồng *(CK giải thể 138 doanh nghiệp với vốn 577 tỷ đồng)*. Lũy kế, có 5.594 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký 101.521 tỷ đồng.

Kinh tế tập thể: Thành lập 13 hợp tác xã, 380 thành viên, tổng vốn điều lệ 3,9 tỷ đồng; giải thể 01 hợp tác xã. Lũy kế, có 126 hợp tác xã, với 30.425 thành viên, tổng vốn điều lệ khoảng 233 tỷ đồng.

Đầu tư trung tâm thương mại, siêu thị: triển khai Dự án siêu thị tại thị trấn Dương Minh Châu và thị trấn Tân Biên do Liên hiệp hợp tác xã Thương mại thành phố Hồ Chí Minh làm chủ đầu tư. Song song đó, tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý để mời gọi đầu tư dự án siêu thị tại thị trấn Bến Cầu, dự án Trung tâm thương mại, khách sạn tại thị trấn Gò Dầu.

2. Các hoạt động văn hóa – xã hội:

---

môi trường đầu tư của tỉnh vẫn ổn định, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng 17% về số doanh nghiệp, tăng 1,3 lần vốn đầu tư.

Đẩy mạnh phong trào thi đua "*Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học*", không ngừng thực hiện những nhiệm vụ và giải pháp nhằm đổi mới và phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Kết quả kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2019 có 7.979/8.453 học sinh thi đậu tốt nghiệp, đạt 94,39% (*năm học trước 97,19%*). Thực hiện kiểm tra trường lớp, đảm bảo đủ phòng học, đủ giáo viên, thiết bị đồ dùng dạy học cho khai giảng năm học 2019 – 2020. Toàn tỉnh hiện có 190 trường đạt chuẩn quốc gia. Tổng kết năm học 2018 – 2019, triển khai nhiệm vụ năm học 2019 – 2020 và tổ chức khai giảng năm học 2019 – 2020.

Năm 2019 phê duyệt 32 nhiệm vụ khoa học công nghệ[2], nghiệm thu 06 nhiệm vụ. Kiểm tra tiêu chuẩn đo lường chất lượng hàng hóa 148 cơ sở kinh doanh xăng dầu, mũ bảo hiểm, đồ chơi trẻ em,...kết quả không phát hiện cơ sở vi phạm. Thực hiện 158 hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ, kiểm định và hiệu chuẩn đo lường 1.696 phương tiện đo, đạt 100%. Ban hành Kế hoạch thực hiện dự án "*Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh*" năm 2019. Tổ chức ký kết thỏa thuận hợp tác khoa học công nghệ với Trường Đại học Bách Khoa – Đại học quốc gia TP.HCM; hội thảo đề xuất Bộ Khoa học và Công nghệ về thực hiện đề tài "*Nghiên cứu, hoàn thiện công nghệ chế tạo Máy thu hoạch cây Lục bình, kết hợp xử lý, chế biến thành một số sản phẩm có giá trị từ lục bình*".

Công tác khám chữa bệnh được duy trì ổn định, không xảy ra các loại dịch bệnh nguy hiểm. Một số bệnh đang diễn ra trên địa bàn: bệnh sốt xuất huyết 2.297 ca *(cùng kỳ 1.106 ca),* 589 ca bệnh tay – chân – miệng *(cùng kỳ 743 ca)*, 06 ca mắc sốt rét *(cùng kỳ 6/35ca)*. Thực hiện thanh, kiểm tra 3.382 cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ vệ sinh thực phẩm, kết quả có 2.742 cơ sở đạt tiêu chuẩn vệ sinh; 640 cơ sở vi phạm an toàn vệ sinh thực phẩm *(trong đó: xử lý phạt tiền 86 cơ sở với số tiền 436,7 triệu đồng)*. Xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm 16 người. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 82,9% so với dân số toàn tỉnh *(KH năm 2019: 85,5%)*.

Công tác chăm lo cho các đối tượng hưởng chính sách xã hội, người có công với cách mạng, người nghèo được thực hiện kịp thời. Xây tặng 128 căn nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo, xây mới 55 căn, sửa chữa 121 căn nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách. Cấp 27.121 thẻ BHYT cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số. Tư vấn việc làm và học nghề cho 19.095 lượt lao động, tổ chức cho 446 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động. Xảy ra 06 vụ tranh chấp lao động dẫn đến ngừng việc tập thể với 2.676 lao động tham gia (*giảm 01 vụ và giảm 1.361 lao động so với cùng kỳ*), nguyên nhân tranh chấp do không thống nhất về quyền lợi của người lao động. Về an toàn, vệ sinh lao động, đã xảy ra tai nạn lao động làm 09 người chết (*tăng 06 người so với cùng kỳ*).

Nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ diễn ra sôi nổi, phong phú, tập trung tuyên truyền, chào mừng dịp Tết cổ truyền, các ngày lễ, kỷ niệm của đất nước, của tỉnh. Tổ chức Triển lãm mỹ thuật khu vực VII miền Đông Nam bộ lần thứ 24 năm

---

[2] Cấp quốc gia: 01 nhiệm vụ; cấp tỉnh 23 nhiệm vụ (trong đó, năm trước chuyển sang là 21 nhiệm vụ); cấp cơ sở 08 nhiệm vụ.

2019; Tổ chức Lễ khánh thành mở rộng sân chùa Bà, công bố Quyết định công nhận di sản văn hóa phi vật thể Lễ "Vía Bà Linh Sơn Thánh Mẫu" và trao quyết định công nhận nghệ nhân ưu tú lĩnh vực văn hóa phi vật thể. Ban hành kế hoạch tổ chức "Ngày Tây Ninh tại Hà Nội" hưởng ứng kỷ niệm 65 năm ngày giải phóng Thủ đô (10/10/1954 – 10/10/2019). Đăng cai tổ chức Giải đua xe Mô tô toàn quốc "*Cúp vô địch quốc gia năm 2019*", tổ chức 8 giải thi đấu thể thao cấp tỉnh; tổ chức giải Quần vợt vô địch đồng đội quốc gia tranh cúp Hải Đăng năm 2019. Các đội thi đấu thể thao thành tích cao đạt được 199 huy chương các loại (32 HCV, 64 HCB, 103 HCĐ), trong đó giải quốc tế 06 huy chương, giải quốc gia 07 huy chương.

3. Tài nguyên- Môi trường:

Thực hiện cấp 192 giấy chứng nhận quyền sử dụng các loại đất cho tổ chức với tổng diện tích 638,9 ha. Cấp 02 quyết định gia hạn khai thác khoáng sản, 07 quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vật liệu san lấp (sỏi phún, đất san lấp), 01 quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản đất san lấp, 01 Quyết định phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với công trình khai thác nước dưới đất; ban hành 142 quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và 62 quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường. Triển khai 29 cuộc kiểm tra đối với 69 tổ chức, 01 cuộc thanh tra đối với 15 tổ chức; ban hành 09 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, khoáng sản đối với 06 tổ chức và 01 cá nhân với số tiền là 319,5 triệu đồng, tịch thu số tiền 1.901 triệu đồng.

Tiếp tục thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường nước rạch Tây Ninh, sông Vàm Cỏ Đông, đã triển khai 04 lượt kiểm tra, khảo sát chất lượng nước sông, suối, kênh, rạch.

4. Quốc phòng- an ninh; công tác nội chính:

Công tác quân sự- quốc phòng địa phương: Phối hợp nắm chắc diễn biến tình hình, chủ động xử lý kịp thời các tình huống, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn và tuyến biên giới trong các đợt cao điểm lễ, tết và các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ các cấp năm 2019. Thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ quân tình nguyện Việt Nam hy sinh ở Campuchia đợt 2, giai đoạn XVIII; kết quả quy tập được 176 bộ hài cốt ở Campuchia và 11 bộ hài cốt trên địa bàn tỉnh.

Tình hình và công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong nội địa và trên tuyến biên giới:

Tình hình trật tự an toàn xã hội *(Từ ngày 15/12/2018 đến 14/8/2019)*: tiếp nhận 921 tin báo tội phạm *(tăng 43 vụ so cùng kỳ);* điều tra làm rõ 813 vụ với 1.469 đối tượng, cụ thể: về trật tự xã hội: tiếp nhận 561 vụ *(giảm 33 vụ)*, điều tra làm rõ 465 vụ, với 1.024 đối tượng; về ma túy: tiếp nhận 237 vụ (tăng 68 vụ), điều tra làm rõ 235 vụ, với 305 đối tượng; về kinh tế: tiếp nhận 41 vụ *(tăng 04 vụ),* điều tra làm rõ 40 vụ, với 57 đối tượng; về giao thông: tiếp nhận 64 vụ, điều tra làm rõ 58 vụ, với 59 đối tượng; về tham nhũng: tiếp nhận và điều tra làm rõ 05 vụ *(tăng 03 vụ)*, với 07 đối tượng; về lĩnh vực khác: tiếp nhận 13 vụ *(tăng 02 vụ)*, điều tra làm rõ 11 vụ, với 18 đối tượng.

Tuyên truyền phòng, chống ma túy được 85 cuộc, với 13.801 người tham dự. Bắt, xử lý 398 vụ với 2.214 đối tượng hoạt động cờ bạc *(giảm 331 vụ, 1.143 đối tượng)*; bắt 24 vụ với 52 đối tượng cho vay nặng lãi; bắt, xử lý 05 vụ với 17 đối tượng hoạt động mại dâm. Phát hiện 110 trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường *(giảm 24 vụ)*.

Xảy ra 16 vụ cháy, làm 01 người bị thương nhẹ, thiệt hại về tài sản khoảng 32,3 tỷ đồng.

Tình hình tai nạn giao thông 9 tháng năm 2019 giảm trên cả 3 mặt *(số liệu từ ngày 15/12/2018 đến ngày 14/9/2019 của Ban An toàn giao thông tỉnh):* Tai nạn giao thông đường bộ xảy ra 105 vụ, làm chết 49 người, bị thương 90 người *(so với cùng kỳ: giảm 79 vụ, 25 người chết, 59 người bị thương)*.

Tình hình an ninh biên giới cơ bản ổn định. Tổ chức sơ kết 01 năm thực hiện Thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Tây Ninh với 02 tỉnh Svay Riêng, Pray Veng - Vương quốc Campuchia. Công tác phân giới cắm mốc biên giới đất liền Việt Nam – Campuchia: Lũy kế đến nay đã phân giới được khoảng 228/240 km, xác định được 94/101 vị trí mốc với 102/109 cột mốc và xây dựng hoàn chỉnh được 102/109 cột mốc, xây dựng hoàn thiện 218 mốc *(bao gồm 172 mốc phụ và 46 cọc dấu)*.

Công tác tư pháp, thi hành án dân sự: Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được 4.886 cuộc, với hơn 170.162 lượt người tham dự; tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh 5.126 giờ; tủ sách pháp luật có 1.891 lượt người tìm hiểu. Về trợ giúp pháp lý: tiến hành tư vấn pháp luật 347 lượt người, tham gia tố tụng 140 vụ; tổ chức 69 đợt trợ giúp pháp lý, với 3.565 người tham dự, đã cấp phát 18.669 tờ gấp pháp luật.

Công tác hòa giải cơ sở đã thụ lý 548 vụ, đã đưa ra hòa giải 539 vụ; trong đó hòa giải thành 458 vụ, đạt tỷ lệ 85%.

Thi hành án dân sự *(Từ ngày 01/10/2018 đến ngày 30/6/2019)*: Tổng số thụ lý là 27.464 việc *(tăng 802 việc so với cùng kỳ)*. Kết quả xác minh phân loại có 19.268 việc có điều kiện giải quyết, chiếm tỷ lệ 70,8%; đã giải quyết xong 10.539 việc, đạt 54,7%.

Công tác thanh, kiểm tra; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại tố cáo: Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành thực hiện được 5.972 cuộc, phát hiện 979 cá nhân và 321 tổ chức vi phạm, kiến nghị thu hồi 17 triệu đồng; ban hành 1.113 quyết định xử phạt, với tổng số tiền phạt là 7.211 triệu đồng. Số tiền đã thu qua kiến nghị thu hồi và xử phạt vi phạm hành chính là 6.953 triệu đồng, vi phạm chủ yếu thuộc lĩnh vực giao thông, môi trường, kiểm dịch, y tế…

Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân: Tiếp được 2.215 lượt công dân. Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo và phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận là 1.592 đơn, đơn đủ điều kiện xử lý 1.101 đơn *(bao gồm: 251 đơn khiếu nại; 50 đơn tố cáo và 800 đơn kiến nghị, phản ánh)*. Số đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết là 129 đơn *(117 đơn khiếu nại, 12 đơn tố cáo)*, đã giải quyết 102 đơn *(92 đơn khiếu nại, 10 đơn tố cáo)*.

Công tác phòng, chống tham nhũng: Tổ chức triển khai, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản có liên quan với 751 cuộc, 22.702 lượt người tham dự.

Triển khai 50 cuộc thanh tra hành chính, chủ yếu trên các lĩnh vực tài chính ngân sách, đất đai, quản lý hành chính và xây dựng cơ bản. Ban hành kết luận 26 cuộc, chuyển cơ quan điều tra để tiếp tục điều tra làm rõ 01 vụ có dấu hiệu tội phạm tham nhũng, 05 đối tượng.

Xây dựng chính quyền và cải cách hành chính: Tiếp tục triển khai hiệu quả thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 và Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII). Kết quả: sắp xếp, kiện toàn tinh giảm 01 cơ quan thuộc UBND tỉnh, 19 phòng chuyên môn, 05 chi cục thuộc các sở, ban, ngành UBND tỉnh, giảm 26 đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và 38 đơn vị sự nghiệp cấp huyện. Giao biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho các đơn vị trực thuộc tỉnh năm 2019. Hướng dẫn, kiểm tra công tác bầu cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố nhiệm kỳ 2019 - 2024 tại các huyện, thành phố.

Công tác cải cách hành chính: Thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả các thủ tục hành chính (TTHC) của tất cả các lĩnh vực giải quyết thuộc thẩm quyền của 18 sở, ban, ngành tỉnh tại Trung tâm hành chính công tỉnh. Kết quả giải quyết TTHC (*từ 01/01/2019 đến 10/9/2019*): Số hồ sơ đã giải quyết là 101.482/113.518 hồ sơ, đạt 89,4% tổng số hồ sơ cần giải quyết, số còn lại đang trong thời gian giải quyết. Hoạt động của Trung tâm Hành chính công của tỉnh ngày càng đi vào ổn định và phát huy hiệu quả.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Kết quả đạt được:

Tình hình kinh tế tăng trưởng ổn định, giá trị sản xuất ngành công nghiệp và dịch vụ tăng khá *(công nghiệp tăng 16,1% và dịch vụ tăng 6,4%)*.

Công tác phòng chống dịch tả lợn châu Phi được triển khai thực hiện quyết liệt, hạn chế được dịch bệnh lan rộng, xâm nhập vào đàn lợn nuôi tập trung ở trang trại, nơi chiếm tỷ lệ lớn sản lượng thịt lợn của tỉnh.

Thu ngân sách đạt 89,9% dự toán và tăng 28,5% so với cùng kỳ. Điều hành chi ngân sách đảm bảo các nhu cầu chi an sinh xã hội, chi trả tiền lương, phụ cấp, trợ cấp, quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ đột xuất khác.

Môi trường đầu tư, kinh doanh ngày càng được cải thiện, thu hút FDI tăng 88% so với cùng kỳ.

Các hoạt động văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục, giải quyết việc làm tiếp tục chú trọng. Công tác chăm lo cho gia đình chính sách, an sinh xã hội được bảo đảm.

Giữ vững ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, xử lý kịp thời các vụ việc phát sinh trên tuyến biên giới.

2. Hạn chế, yếu kém:

Sản xuất nông nghiệp còn gặp nhiều khó khăn. Tình hình dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp nhất là dịch khảm lá trên cây khoai mì, sâu keo mùa thu trên bắp và dịch tả lợn châu Phi đã và đang gây ảnh hưởng tới người sản xuất. Công tác triển khai các mô hình, dự án khuyến nông còn chậm. Việc liên kết tiêu thụ sản phẩm giữa nhà máy và nông dân vẫn chưa được thiết lập như mong muốn, việc xây dựng chuỗi giá trị còn gặp rất nhiều khó khăn.

Các dự án XDCB còn chậm trễ ở bước đầu triển khai: vướng mặt bằng thi công, mất nhiều thời gian cho công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu....

Nhân lực ngành y tế còn thiếu và chưa đáp ứng được nhu cầu điều trị ngày càng cao của người dân. Tình trạng ngộ độc thực phẩm, tranh chấp lao động vẫn còn xảy ra, tai nạn lao động tăng so cùng kỳ.

Tình hình tội phạm vẫn diễn biến phức tạp, đặc biệt là tội phạm về ma túy. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo còn chậm ở một số đơn vị, vẫn còn nhiều vụ việc quá hạn giải quyết.

PHẦN II
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 3 THÁNG CUỐI NĂM 2019

1. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 và của UBND tỉnh tại Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019. Các ngành, các cấp khẩn trương hoàn chỉnh báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh lần thứ X. Xây dựng nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến 2050.

2. Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 70/2018/QH14, ngày 09/11/2018 của Quốc hội về dự toán NSNN năm 2019. Phấn đấu thu NSNN năm 2019 vượt tối thiểu 12,8% so với dự toán. Điều hành chi NSĐP đảm bảo các nhiệm vụ chi còn lại của dự toán 3 tháng cuối năm. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công năm 2019. Xây dựng Kế hoạch đầu tư công năm 2020 đúng quy định. Triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025, chuẩn bị các bước xây dựng kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh phù hợp tình hình thu ngân sách của địa phương, khả năng thực hiện thực tế và nhu cầu đầu tư của các dự án.

3. Tiếp tục theo dõi và đảm bảo tiến độ kế hoạch các Đề án, dự án, mô hình khuyến nông 2019. Theo dõi sát tình hình sâu bệnh gây hại cây trồng, trong đó chú trọng công tác phòng chống dịch khảm lá khoai mì và phòng chống sâu keo mùa thu. Tiếp tục khống chế dịch tả lợn châu Phi, hạn chế thấp nhất thiệt hại cho người

sản xuất. Ban hành Đề án "Chương trình Mỗi xã một sản phẩm tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019 - 2020 và định hướng đến năm 2030". Triển khai hướng dẫn thực hiện các chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019-2025; chính sách hỗ trợ lãi vay phát triển thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025 đến doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai. Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 17/7/2019 của Chính phủ về giải pháp khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả, an toàn và bền vững.

4. Triển khai thực hiện Kế hoạch bình ổn thị trường một số mặt hàng thiết yếu trên địa bàn tỉnh từ ngày 01/7/2019 đến ngày 31/3/2020. Tổ chức Phiên chợ đặc sản Tây Ninh, tham gia Hội nghị kết nối cung cầu hàng hóa giữa TP.HCM và các tỉnh thành phía Nam. Tiếp tục thực hiện đồng bộ có hiệu quả các giải pháp đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; đấu tranh chống buôn lậu thuốc lá; kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm.

5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch trên các lĩnh vực lưu trú, lữ hành, vận chuyển khách du lịch, hướng dẫn viên du lịch, khu tuyến điểm du lịch. Tổng kết trao giải cuộc thi ảnh đẹp du lịch Tây Ninh năm 2019. Triển khai thực hiện đề án du lịch thông minh và ban hành đề án phát triển cụm ngành du lịch tỉnh.

6. Tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019. Đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Tổ chức Lễ kỷ niệm ngày doanh nhân Việt Nam 13/10/2019.

7. Tiếp tục tuyên truyền pháp luật cho từng tổ chức và cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khai thác khoáng sản để nâng cao nhận thức chấp hành pháp luật.

Ban hành tiêu chí, điều kiện để thăm dò khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường cho từng chủng loại, đối tượng (đất san lấp, cát xây dựng, sét...); phân công trách nhiệm, phân cấp quản lý, bảo vệ tài nguyên và quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo quy định. Ban hành cơ chế, kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy rừng để chuẩn bị triển khai thực hiện khi mùa mưa kết thúc.

Xây dựng giải pháp hạn chế rác thải nhựa, khuyến khích sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường.

8. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch bảo đảm an sinh xã hội. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi; xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở. Từng bước tuyển dụng đủ chỉ tiêu biên chế giáo viên mầm non, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu chăm sóc trẻ. Chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới,

nhất là đối với lớp 1. Chấn chỉnh các trung tâm ngoại ngữ, tin học, đào tạo từ xa hoạt động không đúng quy định.

Thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra, nhất là ngăn chặn dịch sốt xuất huyết. Hoàn thiện Đề án nâng cao chất lượng Bệnh viện Lao và bệnh phổi, Đề án trường Cao đẳng Y tế. Đẩy mạnh thực hiện Đề án củng cố, phát triển nâng cao chất lượng hoạt động Bệnh viện Đa khoa tỉnh giai đoạn 2018-2020.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho người có công, đảm bảo an sinh xã hội. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019. Xây dựng Kế hoạch phục vụ Tết Nguyên đán năm 2020, Kế hoạch triển khai Đề án "*Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025*". Tiếp tục thực hiện Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy và Kế hoạch xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm.

Ban hành quy chế quản lý sử dụng phương tiện phát âm thanh trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng và kinh doanh dịch vụ. Tăng cường công tác quản lý và kiểm tra hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử không kết nối mạng trái pháp luật trên địa bàn tỉnh. Phê duyệt các Đề án cụ thể hóa Chương trình phát triển thể thao thành tích cao giai đoạn 2019 – 2020, định hướng đến năm 2025. Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng Ngày Thế giới xoá bỏ bạo lực đối với phụ nữ (25/11). Chuẩn bị chu đáo tổ chức Lễ kỷ niệm 60 năm Chiến thắng Tua Hai.

9. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững chính trị, trật tự an toàn xã hội, tăng cường các hoạt động đối ngoại và hợp tác kinh tế. Triển khai hiệu quả các đợt cao điểm tấn công trấn áp và truy nã tội phạm, nhất là trong các dịp lễ, tết. Thỏa thuận, ký kết thực hiện quy tập hài cốt liệt sĩ hy sinh ở Campuchia giai đoạn XIX. Tổ chức tổng kết 10 năm xây dựng nền quốc phòng toàn dân giai đoạn 2009-2019. Giao chỉ tiêu tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ năm 2020. Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm và tệ nạn về ma túy, kéo giảm tai nạn giao thông trên cả 3 mặt.

10. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Tiếp tục thực hiện sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị theo Quyết định số 2414/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của UBND tỉnh. Thắt chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường liêm chính, sáng tạo, nâng cao hiệu quả công vụ, thay đổi thái độ làm việc phục vụ lợi ích của người dân và doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện nghiêm Quyết định số 213/QĐ-TTg, ngày 21/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019.

Căn cứ nhiệm vụ được giao, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành, đơn vị, các huyện, thành phố tập trung tổ chức thực hiện nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2019; phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kinh tế- xã hội năm 2019 đạt kết quả cao nhất.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 9 tháng và nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2019 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- TVCP phụ trách TN;
- TT.TU tỉnh;
- TT.HĐND tỉnh; các Ban HĐND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- LĐVP và các phòng, ban, trung tâm thuộc VP ĐĐBQH, HĐND & UBND tỉnh;
- Lưu: VT VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Ngọc



BIỂU TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	TH 9T/2018	KH NĂM 2019	ƯTH 9T/2019	SO SÁNH	
						KH	CK
I	**GIÁ TRỊ SẢN XUẤT (GIÁ 2010)**	Tỷ đồng	**104,677**	**156,566**	**115,724**	**73.9**	**110.6**
	Nông - lâm - thủy sản	"	21,322	27,096	21,380	78.9	100.3
	Công nghiệp - Xây dựng	"	63,442	99,750	73,149	73.3	115.3
	- Công nghiệp	"	55,244	*87,800*	64,138	*73.1*	*116.1*
	- Xây dựng	"	8,198	*11,950*	9,010	*75.4*	*109.9*
	Dịch vụ	"	19,912	29,720	21,195	71.3	*106.4*
II	**NÔNG NGHIỆP**						
	Tổng diện tích gieo trồng		**228,319**	**255,555**	**217,485**	**85.1**	**95.3**
	Trong đó:						
	- Cây lúa		131,171	143,000	126,778	88.7	96.7
	- Cây ngô		4,954	6,000	4,272	71.2	86.2
	- Thuốc lá		1,168	1,150	1,021	88.8	87.4
	- Mì		48,515	58,500	50,109	85.7	103.3
	- Mía (trồng mới)		5,741	2,100	2,130	101.4	37.1
	- Đậu phọng		5,167	5,800	4,659	80.3	90.2
	- Rau đậu các loại		22,513	29,950	21,768	72.7	96.7
III	**XUẤT NHẬP KHẨU**						
1	**Kim ngạch xuất khẩu**	Triệu USD	**3,029**	**5,093**	**2,789**	**54.8**	**92.1**
	Trong đó:						
	Hàng dệt may	"	596.0		612.2		102.7
	Vải các loại	"	336.5		406.7		120.9
	Phương tiện vận tải và phụ tùng	"	334.6		404.8		121.0
	Giày dép các loại	"	547.5		392.4		71.7
	Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	"	157.9		150.6		95.3
2	**Kim ngạch nhập khẩu**	Triệu USD	**2,146**	**3,632**	**2,583**	**71.1**	**120.3**
	Trong đó:						
	Máy móc, thiết bị dụng cụ, phụ tùng	"	284.2		623.2		219.3
	Bông các loại	"	253.3		332.2		131.2
	Xơ, sợi dệt các loại	"	212.6		220.7		103.8
	Vải các loại	"	222.7		187.9		84.4
	Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	"	212.8		173.6		81.6
IV	**TỔNG MỨC BÁN LẺ HH VÀ DTDV**	Tỷ đồng	**53,041**		**58,128**		**109.6**
V	**THU - CHI NGÂN SÁCH**						

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	TH 9T/2018	KH NĂM 2019	ƯTH 9T/2019	SO SÁNH	
						KH	CK
1	**Tổng thu ngân sách NN trên địa bàn**	Tỷ đồng	**5,596.07**	**8,000**	**7,192.42**	**89.9**	**128.5**
	- Thu nội địa	"	5,139.88	7,350	5,988.42	81.5	116.5
	- Thu thuế xuất nhập khẩu	"	456.19	650	1,204.00	185.2	263.9
2	**Tổng chi ngân sách NN trên địa bàn**	"	**5,538.85**	**8,800**	**6,264.51**	**71.2**	**113.1**
VI	**TỔNG VỐN ĐTPT**	Tỷ đồng	**18,362**	**26,927**	**22,565**	**83.8**	**122.9**
	Khu vực Nhà nước	Tỷ đồng	2,731	3,577	3,004	76.4	110.0
	Khu vực dân doanh	"	9,456	14,150	12,207	66.8	129.1
	Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	"	6,175	9,200	7,353	67.1	119.1
VII	**THU HÚT ĐẦU TƯ**						
1	**Đăng ký kinh doanh**						
	Số doanh nghiệp đăng ký mới	DN	412		482		117.0
	Số vốn đăng ký mới	Tỷ đồng	3,468		7,987		230.3
	** Lũy kế tổng số doanh nghiệp của tư nhân trên địa bàn*	*DN*	*5,120*		*5,594*		*109.3*
	** Lũy kế vốn đăng ký*	*Tỷ đồng*	*89,699*		*101,521*		*113.2*
	Số doanh nghiệp giải thể	DN	138		106		76.8
	Số vốn của doanh nghiệp giải thể	Tỷ đồng	577.4		397.4		68.8
2	**Vốn thu hút đầu tư**	Tỷ đồng					
	Vốn thu hút đầu tư trong nước	*Tỷ đồng*	**12,317.3**		**4,318.1**		***35.1***
	Số dự án được cấp GCN đầu tư	Dự án	39		22		56.4
	Vốn đăng ký	Tỷ đồng	9,145.58		4,774.45		52.2
	Số dự án tăng vốn	Dự án	14		6		43
	Vốn tăng	Tỷ đồng	3,445.34		461.0		13.4
	Số lượt điều chỉnh giảm vốn	Lượt	2		2		100
	Vốn giảm	Tỷ đồng	273.6		917.3		335.3
	Số dự án thu hồi	Dự án	2		18		
	Vốn thu hồi	Tỷ đồng	30.98		1,949.84		
	* Lũy kế số dự án đầu tư trong nước trên địa bàn	Dự án	495		519		104.8
	* Vốn đăng ký	Tỷ đồng	70,440.15		73,939.1		105.0
	Vốn thu hút đầu tư nước ngoài	*Triệu USD*	***466.8***		***876.0***		***187.6***
*	Số dự án được cấp GCN đầu tư	Dự án	22		26		118.2
	Vốn đăng ký	Triệu USD	197.30		629.4		319.0
*	Số dự án tăng vốn	Dự án	21		21		100.0
	Vốn tăng	Triệu USD	269.53		288.59		107.1
*	Số dự án giảm vốn	Dự án	0.0		2.00		

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	TH 9T/2018	KH NĂM 2019	ƯTH 9T/2019	SO SÁNH	
						KH	CK
	Vốn giảm	Triệu USD	0.0		42.02		
*	Số dự án thu hồi	Dự án	9		3		
	Vốn thu hồi	Triệu USD	126.8		10.3		
	* Lũy kế tổng số dự án còn hiệu lực	Dự án	285		314		110.2
	Vốn đăng ký	Triệu USD	5,477		6,647.79		121.4
*	Góp vốn, mua cổ phần	Dự án	5.0		8.0		160.0
	Giá trị	Triệu USD	26.03		29.4		112.9
	Tổng số dự án thu hút đầu tư trong và ngoài nước	**Dự án**	**61**		**48**		**78.7**
	- Tổng vốn thu hút đầu tư trong và ngoài nước (đăng ký mới + tăng vốn+góp vốn mua cổ phần)	**Triệu USD**	**1,040.3**		**1,095.6**		**105.3**